

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST
Ngày: 07-6-2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Đào
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lôi Liên Minh
Ông Nguyễn Thái Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2017/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2018/QĐST-KDTM, ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Q** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồng Quốc Th**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ liên lạc: Eximbank chi nhánh quận 4, 196 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S.

Địa chỉ trụ sở: Số 58/29, khu phố 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trí A** – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

(Ông Th, ông A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2017, các bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa ông **Hồng Quốc Th** là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V (gọi tắt là Ngân hàng XNK V) trình bày:

Ngày 13/8/2015, Ngân hàng XNK V có ký kết hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501532 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502595 với Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt là Công ty S). Theo đó, Ngân hàng XNK V cho Công ty S vay số tiền là 450.000.000đ; mục đích vay để mua xe đầu kéo Dayun; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân là lãi suất cho vay do Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 13/8/2015 Công ty S đã ký kết hợp đồng thế chấp số 366/2015/TEO/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp số 474/2015/TEO/HĐBĐ ngày 09/9/2015, tài sản thế chấp là xe đầu kéo Dayun mới 100%, biển kiểm soát 60C-212.79, nhãn hiệu Dayun, số máy WP6240E326P14L011623, số khung LG6ZD7HH9FY220057, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là Công ty S. Hợp đồng được công chứng ngày 9/9/2015 tại phòng công chứng số 1 thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 28/9/2017 Công ty S đã trả được 271.905.165đ. Trong đó, nợ gốc là 187.500.000đ; nợ lãi là 84.405.165đ. Kể từ ngày 28/9/2017 cho đến hiện nay Công ty S không trả thêm bất kỳ khoản nợ nào. Mặc dù, nhiều lần Ngân hàng XNK V ra thông báo và lập biên bản làm việc để đôn đốc việc trả nợ. Do Công ty S đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng XNK V khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty S phải thanh toán cho Ngân hàng XNK V tổng số tiền nợ đến ngày 07/6/2018 là 285.328.581đ. Trong đó, nợ gốc là 262.500.000đ, nợ lãi là 22.828.581đ. Trường hợp, Công ty S không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng XNK V.

Tại phiên tòa ông Lê Trí A là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn S (gọi tắt là Công ty S) trình bày: Ông A xác định việc Công ty S có ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng XNK V vay số tiền 450.000.000đ để mua xe đầu kéo Dayun mới 100% và có thế chấp tài sản là chiếc xe đầu kéo hiệu Dayun là đúng như yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, do việc kinh doanh của Công ty đang gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng XNK V cho Công ty S được trả dần đối với số tiền còn nợ bên phía Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng XNK V. Buộc Công ty S phải thanh toán cho Ngân hàng XNK V tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 285.328.581đ.

Trong đó, nợ gốc là 262.500.000đ, nợ lãi là 22.828.581đ. Ngoài ra, còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty S không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để Ngân hàng XNK V thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải trả số tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 285.328.581đ do Công ty trách nhiệm hữu hạn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V là nguyên đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn S là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S có trụ tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 285.328.581đ trong đó nợ gốc là 262.500.000đ, nợ lãi là 22.828.581đ. Ngoài ra, còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ nên căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V nhận thấy: Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn S vay của Ngân hàng thương mại xuất nhập khẩu V số tiền 450.000.000đ, để mua xe đầu kéo Dayun mới 100% và việc thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay 450.000.000đ là có thật, sự việc được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501532 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502595; hợp đồng thế chấp số 366/2015/TEO/HĐBĐ ngày 13/8/2015, hợp đồng thế chấp số 474/2015/TEO/HĐBĐ ngày 09/9/2015 và sự thừa nhận của người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S tại phiên tòa. Theo lời khai của đại diện nguyên đơn, quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên thì kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến hiện nay Công ty S mới chỉ thanh toán được 271.905.165đ. Trong đó, nợ gốc là 187.500.000đ, nợ lãi là 84.405.165đ. Mặc dù, nguyên đơn đã nhiều lần làm việc, thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S để nhắc nhở và đôn đốc trả nợ theo đúng thời hạn và số tiền mà các bên đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn S vẫn không thực hiện.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn S đã thừa nhận toàn bộ sự việc như đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa. Tuy nhiên, do

việc kinh doanh của Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập V tạo điều kiện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S được trả dần đối với số tiền còn nợ bên phía Ngân hàng nhưng phía Ngân hàng không đồng ý. Xét thấy, đề nghị này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501532 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502595 ngày 13/8/2015 gồm xe đầu kéo Dayun mới 100%, biển kiểm soát 60C-212.79, nhãn hiệu Dayun, số máy WP6240E326P14L011623, số khung LG6207HH9FY20057, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Tài sản được đăng giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/9/2015.

[5] Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 342, 343, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V tổng số tiền nợ là 285.328.581đ trong đó nợ gốc là 262.500.000đ, nợ lãi là 22.828.581đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe đầu kéo Dayun mới 100%, biển kiểm soát 60C-212.79, nhãn hiệu Dayun, số máy WP6240E326P14L011623, số khung LG6ZD7HH9FY220057, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Tài sản được đăng giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố HCM ngày 14/9/2015. Tài sản thế chấp này đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501532 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502595 ngày 13/8/2015.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu 14.266.429đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền 7.535.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 003285 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào